TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HS-ST
Ngày 25-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huề;

2. Ông Đỗ Đức Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, đối với:

Bị cáo Trần Văn Q, sinh ngày 18/3/1975; tại huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1942; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1978 (đã ly hôn); con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213 ngày 13/3/2008 của Công an huyện P phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bản án số 40/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018, chấp hành xong án phí tháng 9/2017.

Bị tạm giữ từ ngày 02/6/2020, đến ngày 08/06/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973*;* địa chỉ: Phường K, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

- Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1976; địa chỉ: phường T, thành phố TB, tỉnh Thái Bình;

- Anh Đàm Minh D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt anh V, anh T và anh D)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/6/2020, tại đường liên thôn thuộc địa phận Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Trần Văn Q đang bán trái phép 04 gói Hêrôin cho Nguyễn Tiến V. Tại thời điểm bắt giữ còn có Anh Hoàng Ngọc T. Tổ công tác đã đưa Q, V và anh Thành về trụ sở Ủy ban nhân dân xã M để làm việc. Tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước V đang mặc 04 gói giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục (*niêm phong ký hiệu mẫu A0*). V khai nhận đó là 04 gói Hêrôin vừa mua được của Q với giá 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân; kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Q đang mặc số tiền 400.000 đồng là tiền do Q vừa bán 04 gói Hêrôin cho V mà có; kiểm tra chiếc xe mô tô do Q điều khiển, không thu giữ đồ vật gì. Tổ công tác đã lập biên bản theo quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn Q tại Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình thu giữ: trên mặt loa, trên mặt bàn gỗ và dưới chiếu giường ngủ 03 gói đều là giấy mềm trắng, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ có chứa chất bột màu trắng dạng cục (*niêm phong ký hiệu mẫu A1*); tại giá treo trên tường 01 túi nilon trong suốt có mép cài màu xanh, bên trong chứa các tinh thể trong suốt (*niêm phong ký hiệu mẫu A2*); dưới gầm giường 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định 199/KLGĐ-PC09 ngày 04/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

"*Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong Mẫu A0 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,0717gam (không phẩy không nghìn bảy trăm mười bảy gam); Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong Mẫu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,1117 gam (không phẩy một nghìn một trăm mười*

bảy gam); Chất bột tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong Mẫu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1607 gam (Không phẩy một nghìn sáu trăm linh bảy gam)

Hêrôin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 ngày 02/6/2020, Q đến khu vực chân Cầu N, thuộc địa phận thị trấn B huyện P mua của một người đàn ông không quen biết 07 gói Hêrôin với giá 300.000 đồng và được người này cho thêm 01 túi nilon bên trong đựng ma túy đá rồi mang về nhà, dùng giấy ăn gói 03 gói Hêrôin lại, để 01 gói trên mặt loa, 01 gói trên mặt bàn gỗ và 01 gói dưới chiếu giường ngủ, còn túi nilon ma túy đá để trên giá treo tường trong phòng ngủ của Q, 04 gói Hêrôin còn lại Q cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Q mang theo 04 gói Hêrôin và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng, biển kiểm soát 16M7 – 9918 từ nhà đến khu vực ngã ba đường mới thị trấn B đi xã TH với mục đích tìm người mua ma túy để bán kiếm lời. Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận Thôn Đ, xã M thì gặp Anh Hoàng Ngọc T chở sau là Nguyễn Tiến V. Tại đây, V có mua của Q 04 gói Hêrôin với 400.000 đồng. V nhận 04 gói Hêrôin cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc thì bị phát hiện, bắt giữ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến V khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/6/2020 tại khu vực đường liên thôn thuộc địa phận Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình anh có hỏi và mua của Trần Văn Q 04 gói Hêrôin với giá 400.000 đồng, anh đưa tiền cho Q, Q đưa cho anh 04 gói Hêrôin, anh bỏ vào túi quần bên trái phía trước thì bị phát hiện, bắt giữ. Anh mua ma túy của Q thì Anh Hoàng Ngọc T không biết.

Người chứng kiến Anh Hoàng Ngọc T khai: Ngày 02/6/2020 anh có chở xe ôm cho Nguyễn Tiến V đến Thôn Đ, xã M nhưng anh không biết Trần Văn Q bán ma túy cho V và không biết V đi mua ma túy.

Bản Cáo trạng số 86/CT-VKSQP ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Văn Q về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn Q về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội

"*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng đến 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/6/2020, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận đã đi mua ma túy về bán để kiếm lời, bị cáo vừa bán cho Nguyễn Tiến V 04 gói ma túy thu về 400.000 đồng, thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 02/6/2020, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/6/2020, tại khu vực đường liên thôn thuộc địa phận Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình, Trần Văn Q đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Tiến V 04 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,0717gam (*Không phẩy không nghìn bảy trăm mười bảy gam*) thu số tiền 400.000 đồng. Ngoài ra, Trần Văn Q còn tàng trữ trái phép tại chỗ ở của mình: 03 gói Hêrôin có khối lượng 0,1117 gam (*Không*

phẩy một nghìn một trăm mười bảy gam) và 01 gói Methamphetamine, có khối lượng 0,1607 gam (*Không phẩy một nghìn sáu trăm linh bảy gam*) đều với mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng Hêrôin và Methamphetamine mà Trần Văn Q bán trái phép và tàng trữ để bán trái phép để kiếm lời là 0,3441 gam (*Không phẩy ba nghìn bốn trăm bốn mươi mốt gam*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

"Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy

1.Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

…….

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.0000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, làm phát sinh đại dịch HIV/AIDS và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy và hám lời nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc và đã bị kết án phạt tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Từ những căn cứ và nhận định nêu trên nên về hình phạt áp dụng đối với bị cáo thấp hơn mức mà Viện kiểm sát đề nghị cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo phạm tội với động cơ thu lời bất chính nhưng bị cáo nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn lại phải nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Đối với Nguyễn Tiến V người đã mua ma túy của bị cáo, do V chưa có tiền án về ma túy, khối lượng ma túy của V mua của bị cáo Trần Văn Q chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với Anh Hoàng Ngọc T là người đi cùng khi V mua ma túy của bị cáo Trần Văn Q nhưng anh Thành không biết V đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 03 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy loại Hêrôin và 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine và 01 bộ bình sử dụng ma túy đá loại tự chế; Thu của Nguyễn Tiến V 04 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy loại Hêrôin. Toàn bộ số ma túy này là loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định; bộ bình sử dụng ma túy đá là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 400.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Tiến V là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước. Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 16M7 – 9918 bị cáo Q sử dụng, Cơ quan điều tra đã thu giữ kết quả xác minh thấy biển kiểm soát là của phương tiện khác, số khung của xe đã bị đục tẩy xóa. Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/6/2020.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng)* đã thu giữ của bị cáo Trần Văn Q do bán ma túy cho Nguyễn Tiến V mà có (được niêm phong trong phong bì).

3.2.Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: 0,0512 (*Không phẩy không nghìn năm trăm mười hai gam*) mẫu A0 gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Nguyễn Tiến V; 0,0870 gam (*Không phẩy không nghìn tám trăm bảy mươi gam*) mẫu A1 và 0,1158 gam (*Không phẩy một nghìn một trăm năm mươi tám gam*) Mẫu A2 gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của bị cáo Trần Văn Q;

- 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá loại tự chế.

(*Các vật chứng đều được niêm phong trong phong bì, có đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Bình ngày 07/9/2020*).

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-VKSND h. Quỳnh Phụ;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam;
- UBND xã M, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)